

MỘT SỐ BIỆN PHÁP BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC, TRUNG HỌC CƠ SỞ VÀ TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VIỆT ANH, QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phan Thị Tuyết Nhung
Trường ĐH Sài Gòn

Tóm tắt: Thủ tướng Chính phủ có Quyết định 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Tuy nhiên, thực tế hiện nay ở các trường phổ thông hoạt động chuyển đổi số chưa thật sự có bước chuyển biến mạnh mẽ như kỳ vọng. Một trong những nguyên nhân dẫn đến thực trạng này là nhận thức và các biện pháp quản lý của các cấp quản lý nhà trường còn nhiều bất cập. Bài báo trình bày các biện pháp quản lý hoạt động chuyển đổi số ở trường Việt Anh, Quận Gò Vấp, TP Hồ Chí Minh.

Từ khóa: Quản lý, dạy học tiếng Anh, trung học cơ sở, TP Hồ Chí Minh

SOME MANAGEMENT MEASURES FOR DIGITAL TRANSFORMATION ACTIVITIES AT VIET ANH PRIMARY, LOWER SECONDARY, AND UPPER SECONDARY SCHOOL, GO VAP DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Phan Thi Tuyet Nhung
University of Saigon

Abstract: The Prime Minister issued Decision No. 131/QĐ-TTg approving the Project “Promoting Information Technology Application and Digital Transformation in Education and Training for the Period 2022–2025, with Orientation to 2030.” However, in reality, digital transformation activities in general education schools have not made the expected significant progress. One of the main reasons for this situation is the inadequate awareness and management measures of school administrators at various levels. This article presents management measures for digital transformation activities at Viet Anh Primary, Lower Secondary, and Upper Secondary School, Go Vap District, Ho Chi Minh City.

Keywords: Management, digital transformation, general education, Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 17/05/2025

Phản biện: 17/06/2025

Duyệt đăng: 21/06/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số (CĐS) là quá trình hoàn chỉnh áp dụng số hóa và ứng dụng số hóa ở một cấp độ cao hơn và có quy mô lớn, là phương thức kiến tạo, quản lý, điều hành, sử dụng dữ liệu dựa trên những nền tảng kỹ thuật số mới như: Dữ liệu lớn, internet vạn vật, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây... đối với mọi mặt trong đời sống xã hội với mục tiêu tạo nên một bước chuyển lớn về hiệu quả và tổng giá trị sản xuất cho xã hội theo hướng tích cực. Trong lĩnh vực giáo dục, ngày 25/1/2022, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Tuy nhiên, bên cạnh những giá trị mà công nghệ số mang lại cho giáo dục, vẫn còn đó những tồn tại, khó khăn trong việc ứng dụng CĐS trong giáo dục như: Hệ thống các phần mềm quản lý CĐS còn chưa hoàn thiện; Đội ngũ cán bộ, GV thực hiện nhiệm vụ CĐS và quản lý CĐS cần được đào tạo bồi dưỡng và thời gian để thích nghi; Người sử dụng chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc CĐS; Công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và rút kinh nghiệm trong quá

trình thực hiện và quản lý CĐS ở một số bộ phận cá nhân, đơn vị còn mang tính hình thức, chưa đi sâu vào yêu cầu chất lượng. Chính vì vậy, cần thiết phải có nghiên cứu về hoạt động chuyển đổi số về góc độ quản lý nhà trường để có những biện pháp quản lý hữu hiệu nhất trong thời gian tới.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Khái niệm cơ bản

Theo tác giả Theo tác giả Tô Hồng Nam (2019) xác định “Chuyển đổi số là chuyển các hoạt động của chúng ta từ thế giới thực sang thế giới ảo ở trên môi trường mạng”.

Có nhiều khái niệm về quản lý, trong bài báo này, chúng tôi sử dụng khái niệm sau đây: Quản lý là hoạt động điều khiển bằng việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra của con người lên một hệ thống nhằm đạt được các mục tiêu đề ra của hệ thống đó (Bùi Đức Tú, 2025, tr12)

Như vậy, quản lý hoạt động chuyển đổi số ở trường THPT là quá trình lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra việc ứng dụng công nghệ kỹ thuật số và hệ thống thông tin internet vào lĩnh vực giáo dục để nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập và quản lý giáo dục.

2.2. Tóm lược về thực trạng

Bên cạnh những kết quả đạt được cần phát huy, thực tiễn cũng cho thấy hoạt động này trên địa bàn nghiên cứu còn nhiều tồn tại và hạn chế. Năng lực số của đội ngũ nhà trường chưa đồng đều, một số giáo viên, nhân viên còn lúng túng trong sử dụng công nghệ phục vụ giảng dạy và quản lý. Việc lập kế hoạch chuyển đổi số chưa cụ thể, chưa có định hướng dài hạn; công tác tổ chức triển khai còn thiếu sự đồng bộ. Hoạt động lãnh đạo, điều hành và kiểm tra - đánh giá chuyển đổi số chủ yếu mang tính hình thức, chưa thật sự sâu sát. Cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số toàn diện. Sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và các tổ chức bên ngoài còn hạn chế, chưa huy động được các nguồn lực xã hội hỗ trợ quá trình chuyển đổi số. Đặc biệt, học sinh tuy quen thuộc với công nghệ nhưng chưa được định hướng sử dụng đúng cách trong học tập, chưa có kỹ năng tự học trên môi trường số một cách hiệu quả.

Một số chính sách hỗ trợ chuyển đổi số còn chưa đầy đủ, thiếu các cơ chế khuyến khích cụ thể cho GV ứng dụng công nghệ số trong giảng dạy và quản lý. Chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng năng lực số cho cán bộ, giáo viên còn chưa đồng đều, nhiều giáo viên vẫn gặp khó khăn trong việc sử dụng thành thạo các công cụ và nền tảng CNTT phục vụ hoạt động dạy học. Sự phối hợp của phụ huynh học sinh trong chuyển đổi số chưa cao, gây khó khăn trong việc đồng hành cùng học sinh.

Năng lực số của đội ngũ nhà trường chưa đồng đều, một số giáo viên, nhân viên còn lúng túng trong sử dụng công nghệ phục vụ giảng dạy và quản lý. Việc lập kế hoạch chuyển đổi số chưa cụ thể, chưa có định hướng dài hạn; công tác tổ chức triển khai còn thiếu sự đồng bộ. Hoạt động lãnh đạo, điều hành và kiểm tra - đánh giá chuyển đổi số chủ yếu mang tính hình thức, chưa thật sự sâu sát. Cơ sở vật chất, thiết bị công nghệ chưa đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu chuyển đổi số toàn diện. Sự phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và các tổ chức bên ngoài còn hạn chế, chưa huy động được các nguồn lực xã hội hỗ trợ quá trình chuyển đổi số. Đặc biệt, học sinh tuy quen thuộc với công nghệ nhưng chưa được định hướng sử dụng đúng cách trong học tập, chưa có kỹ năng tự học trên môi trường số một cách hiệu quả.

2.3. Đề xuất một số biện pháp quản lý

2.3.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên,

nhân viên, học sinh ở Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Anh, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Tổ chức ĐT, bồi dưỡng thường xuyên các kiến thức và kỹ năng về CDS, bao gồm cả lý thuyết và ứng dụng thực tế trong QL, giảng dạy và hỗ trợ học tập cho HS.

Khảo sát năng lực số hiện có để phân loại, từ đó xây dựng CTĐT phù hợp. Mời chuyên gia từ Sở GD hoặc các trường đại học tổ chức tập huấn định kỳ. Xây dựng kho tài nguyên học tập nội bộ về chuyển đổi số. Thành lập các bộ phận kiểm tra nội bộ và rút kinh nghiệm để hoàn thiện. Hỗ trợ kinh phí từ chủ đầu tư.

2.3.2. Biện pháp 2: Kiểm tra và hoàn thiện các quy định, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số ở Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Anh, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Xây dựng và hoàn thiện các văn bản nội bộ như quy định ứng dụng công nghệ, chế độ khuyến khích sáng kiến về CDS trong quản lý và giảng dạy, chính sách hỗ trợ CBQL, GV, NV trong quá trình thực hiện chuyển đổi số. Thành lập tổ công tác rà soát các chính sách hiện hành liên quan đến chuyển đổi số, khảo sát ý kiến, mong muốn của những người trực tiếp thực hiện hoạt động CDS. Xin lời khuyên từ các chuyên gia, tham khảo mô hình chính sách của các trường đã chuyển đổi số thành công. Xây dựng dự thảo quy định, lấy ý kiến toàn trường trước khi ban hành. Triển khai thực hiện. Đánh giá, rút kinh nghiệm và hoàn thiện. Đồng thời, tích hợp nội dung về chuyển đổi số vào quy chế đánh giá tăng lương, thi đua khen thưởng của CBQL, GV, NV.

2.3.3. Biện pháp 3: Quản lý đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phần mềm chuyển đổi số ở Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Anh, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, trang thiết bị công nghệ; lựa chọn và triển khai các phần mềm ứng dụng phù hợp với đặc thù trường phổ thông liên cấp.

Rà soát toàn bộ cơ sở vật chất, trang thiết bị liên quan đến CNTT, xác định danh mục cần đầu tư, thay thế hoặc sửa chữa. Lựa chọn phần mềm quản lý nhà trường, quản lý học tập - đánh giá phù hợp với quy mô và đặc điểm của trường. Tổ chức đấu thầu, mua thiết bị đúng quy định; phân công quản lý, bảo trì định kỳ. Kết nối và thực hiện

đồng bộ với hệ thống quản lý chung của Ngành. Kết hợp các nguồn lực xã hội hóa để đầu tư công nghệ linh hoạt, hiệu quả.

2.3.4. Biện pháp 4: Tăng cường thực hiện kiểm tra, đánh giá nhằm định hướng và hỗ trợ kịp thời hoạt động chuyển đổi số ở Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Anh, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Thiết lập hệ thống tiêu chí, quy trình kiểm tra – đánh giá kết quả chuyển đổi số đối với từng bộ phận, cá nhân, và toàn trường.

Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hoạt động chuyển đổi số theo từng lĩnh vực (quản lý, giảng dạy của giáo viên và học tập học sinh). Phân công bộ phận chuyên trách giám sát định kỳ, kết hợp kiểm tra đột xuất. Tổ chức hoạt động “tự đánh giá” của giáo viên, tổ chuyên môn theo định kỳ. Khen thưởng tập thể, cá nhân có kết quả chuyển đổi số tốt; hỗ trợ, hướng dẫn các cá nhân, bộ phận yếu hơn.

2.3.5. Biện pháp 5: Phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và các tổ chức khác trong quá trình thực hiện chuyển đổi số ở Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Việt Anh, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

Thiết lập các kênh phối hợp thường xuyên giữa nhà trường với phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp, đơn vị cung cấp công nghệ, tổ chức xã hội để hỗ trợ tài chính, chuyên môn và truyền thông. Tổ chức hội nghị PH HS với chuyên đề chia sẻ về những lợi ích, tầm quan trọng của CDS đối với việc GD HS và vai trò của gia đình trong hoạt động này. Chủ động kêu gọi tài trợ hoặc liên kết từ các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, giáo dục. Thiết lập các câu lạc bộ chuyển đổi số để học sinh, phụ huynh cùng tham gia. Phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tổ chức các cuộc thi, trải nghiệm số cho học sinh có sự đồng hành từ phụ huynh và đơn vị bên ngoài.

2.3.6. Mối quan hệ giữa các biện pháp

Các biện pháp quản lý hoạt động chuyển đổi số tại Trường Tiểu học, THCS và THPT Việt Anh không tách rời nhau, mà có mối liên hệ chặt chẽ và bổ trợ lẫn nhau theo một tiến trình logic, từ con người – chính sách – điều kiện – giám sát – đến sự phối hợp bên ngoài.

Biện pháp 1, việc nâng cao nhận thức và năng lực chuyển đổi số cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh là điều kiện tiên quyết. Khi mỗi người hiểu đúng vai trò của mình và được trang bị kỹ năng phù hợp, chuyển đổi số mới thực

sự đi vào thực chất, chứ không chỉ là hình thức.

Tiếp đến biện pháp 2, nhà trường cần có các quy định và chính sách rõ ràng, phù hợp để định hướng cho mọi hoạt động chuyển đổi số. Chính sách không chỉ là công cụ quản lý mà còn là điểm tựa để các cá nhân và tập thể trong trường biết mình cần làm gì, làm như thế nào.

Sau đó biện pháp 3, để mọi kế hoạch có thể triển khai hiệu quả, việc đầu tư và sử dụng đúng cách cơ sở vật chất, phần mềm và công nghệ là điều không thể thiếu. Hạ tầng công nghệ nếu không được quản lý tốt thì dù con người có sẵn sàng, việc triển khai vẫn gặp khó khăn.

Tiếp theo biện pháp 4, kiểm tra và đánh giá thường xuyên là biện pháp giúp nhà trường theo dõi tiến độ, phát hiện vấn đề kịp thời và có hướng hỗ trợ phù hợp. Đây cũng là cách để điều chỉnh linh hoạt trong quá trình thực hiện, tránh tình trạng “lệch pha” giữa kế hoạch và thực tế.

Cuối cùng biện pháp 5, sự phối hợp với PH và các tổ chức bên ngoài giúp nhà trường mở rộng nguồn lực, chia sẻ trách nhiệm, lan tỏa tinh thần CDS ra ngoài phạm vi nội bộ. CDS sẽ hiệu quả hơn khi có sự đồng hành từ gia đình, cộng đồng.

2.3.7. Khảo sát bằng bảng hỏi tính cấp thiết, tính khả thi của các biện pháp được đề xuất

Kết quả khảo sát cho thấy các biện pháp được đánh giá có tính cấp thiết cao, thể hiện qua ĐTB chung từ 3.76 đến 4.21 điểm, cụ thể:

Biện pháp 1 (Nâng cao nhận thức và năng lực CDS): ĐTB 3.84 điểm.

Biện pháp 2 (Hoàn thiện chính sách, quy định): ĐTB 4.18 điểm.

Biện pháp 3 (Tăng cường kiểm tra, đánh giá): ĐTB 3.76 điểm.

Biện pháp 4 (Phối hợp với phụ huynh và các tổ chức): ĐTB 4.21 điểm. (Được đánh giá là rất cấp thiết).

Biện pháp 5 (Quản lý đầu tư và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, phần mềm): ĐTB 3.83 điểm.

ĐTB chung là 3.96 điểm với DLC là 0.41 cho thấy các biện pháp đều nhận được sự đồng thuận cao về mức độ cần thiết trong bối cảnh hiện tại của nhà trường.

Tuy nhiên, kết quả khảo sát cũng có những khác biệt giữa các nhóm đối tượng khảo sát. Trong đó, nhóm cán bộ quản lý đánh giá các biện pháp có tính cấp thiết cao hơn, với ĐTB dao động từ 4.18 đến 4.36 điểm; nhóm giáo viên, nhân viên có mức đánh giá thấp hơn, dao động từ 3.33 đến 4.06 điểm.

Kết quả khảo sát về tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động CDS ở Trường TH, THCS và THPT Việt Anh, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh cho thấy rằng:

Biện pháp được đánh giá cao nhất trong khảo sát là biện pháp 4 (Phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và các tổ chức) đạt ĐTB 4.64 điểm, cao nhất trong số các biện pháp và được đánh giá là rất khả thi.

Biện pháp cần hỗ trợ thêm nguồn lực để triển khai hiệu quả hơn là biện pháp 1 (Nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số) được đánh giá khả thi ở mức trung bình (ĐTB 3.70 điểm), cho thấy đây là biện pháp quan trọng nhưng còn gặp một số khó khăn nhất định trong triển khai.

Tổng ĐTB các biện pháp đạt mức 4.29 điểm, DLC 0.20, được đánh giá là rất khả thi. Điều này cho thấy tuy có sự chênh lệch về mức độ khả thi của biện pháp giữa nhóm các cán bộ quản lý và

giáo viên, nhân viên song toàn thể nhân sự đều tin tưởng vào tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất, và nhận thấy khả năng triển khai thực tiễn là hoàn toàn phù hợp với điều kiện hiện tại của nhà trường.

III. KẾT LUẬN

Năm biện pháp trên tạo thành một hệ thống gắn kết, không biện pháp nào có thể phát huy hiệu quả nếu tách rời. Việc thực hiện đồng bộ, đúng thứ tự và linh hoạt theo tình hình thực tế sẽ là chìa khóa để Trường Việt Anh thúc đẩy quá trình chuyển đổi số một cách bền vững và hiệu quả. Tổng ĐTB các biện pháp đạt mức 4.29 điểm, DLC 0.20, được đánh giá là rất khả thi. Điều này cho thấy tuy có sự chênh lệch về mức độ khả thi của biện pháp giữa nhóm các cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên song toàn thể nhân sự đều tin tưởng vào tính khả thi của các biện pháp đã đề xuất, và nhận thấy khả năng triển khai thực tiễn là hoàn toàn phù hợp với điều kiện hiện tại của nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022a). *Quyết định số 472/QĐ-BGDĐT ngày 11/02/2022 về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022–2025, tầm nhìn đến năm 2030*.

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022b). *Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/05/2022 về việc ban hành Kế hoạch tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022–2025*.

Bùi Đức Tú (2025), *Quản lý Nhà nước về Giáo dục*, NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh. p12.

Tô Hồng Nam (2020). *Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Thực trạng và giải pháp*. Tạp chí Thông tin và Truyền thông, (2), 2020.